

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỜI ĐIỂM KẾT THÚC CỦA THỜI HẠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

*Nguyễn Trọng Phúc**

Điều 96 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) quy định “Tính thời hạn” như sau:

“1. Thời hạn mà Bộ luật này quy định được tính theo giờ, ngày và tháng. Đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

Khi tính thời hạn theo ngày thì thời hạn sẽ hết vào lúc 24 giờ ngày cuối cùng của thời hạn. Khi tính thời hạn theo tháng thì thời hạn hết vào ngày trùng của tháng sau; nếu tháng đó không có ngày trùng, thì thời hạn hết vào ngày cuối cùng của tháng đó; nếu thời hạn hết vào ngày nghỉ thì ngày làm việc đầu tiên tiếp theo được tính là ngày cuối cùng của thời hạn”.

2...”

Khi áp dụng quy định tính thời hạn này vào các quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam, chúng ta gặp phải một số vướng mắc như sau:

1. Về thời hạn tạm giữ

Khoản 1 Điều 87 BLTTHS qui định: “Thời hạn tạm giữ không được quá 3 ngày kể từ khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt”.

Khoản 2 Điều 87 BLTTHS qui định: “Trong những trường hợp cần thiết, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ, nhưng không quá ba ngày. Trong trường hợp đặc biệt, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ lần hai, nhưng không quá ba ngày”.

Khoản 3 Điều 87 BLTTHS qui định: “Trong khi tạm giữ, nếu không đủ căn cứ khởi tố bị can thì phải trả tự do ngay cho người bị tạm giữ”.

Khoản 4 Điều 87 BLTTHS qui định: “Thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam”.

Như vậy, tổng thời hạn tạm giữ tối đa là chín ngày. Trên thực tế không phải mọi trường hợp phải tạm giữ chín ngày, mà có thể tạm giữ với thời hạn ngắn hơn. Vướng mắc về thời điểm kết thúc 9 ngày tạm giữ và đồng thời phải trả tự do cho người bị tạm giữ cần phải được giải quyết.

1.1 Thứ nhất: Mặc dù Điều 87 BLTTHS có quy định thời hạn tạm giữ được kể từ khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt nhưng lại không quy định thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giữ. Vấn đề đặt ra là: thời điểm kết thúc 9 ngày tạm giữ sẽ vào lúc nào? Ví dụ: một người bị tạm giữ vào lúc 10 giờ ngày 01/ 8/ 2004 và bị tạm giữ 9 ngày. Kết thúc của 9 ngày tạm giữ là ngày 09/ 8/ 2004, nhưng vào mấy giờ ?

Có ba phương án khác nhau tính thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giữ:

- Phương án một: Lúc 24 giờ ngày 09/ 8/ 2004 (áp dụng khoản 1 Điều 96 BLTTHS: “Khi tính thời hạn theo ngày thì thời hạn sẽ hết vào lúc 24 giờ ngày cuối cùng của thời hạn”)

- Phương án hai: Lúc 22 giờ ngày 09/ 8/ 2004 (Suy luận từ khoản 1 Điều 96 BLTTHS: “Đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau”). Như vậy, ngày được tính từ 6 giờ sáng đến 22 giờ tối. Và ngày sẽ kết thúc vào lúc 22 giờ. Phương án này sẽ không thực tế vì 22 giờ không còn là thời gian hành chính làm việc bình thường mà là giờ nghỉ ngơi.

- Phương án ba: Lúc 10 giờ ngày 09/ 8/ 2004 (9 ngày x 24giờ = 216 giờ là thời hạn tạm giữ của 9 ngày). Ta thấy: Thời điểm bắt

* Thạc sỹ Luật học, Đại học Khoa học Huế

dầu của thời hạn tạm giữ là lúc 10 giờ khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt đồng thời cũng là thời điểm cuối cùng của thời hạn này. Thực tế các cơ quan điều tra thực hiện phương án này.

Phương án một và phương án hai mặc dù được quy định tại Điều 96 BLTTHS nhưng không được áp dụng. Trong khi đó, phương án ba không được quy định nhưng lại được thực hiện.

Quy định “Đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau” chỉ có ý nghĩa khi thực hiện quy định tại Điều 80 BLTTHS là “Không bắt người vào ban đêm”. Nội dung này nên chuyển sang quy định tại Điều 80 BLTTHS.

Như vậy, Điều 87 và khoản 1 Điều 96 BLTTHS không có tính khả thi nên cần sửa đổi, bổ sung như sau:

- Về Điều 87 BLTTHS không nên quy định thời hạn tạm giữ tính theo ngày mà nên theo giờ thì sẽ xác định chính xác thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giữ. Và được sửa lại là:

+ Khoản 1 Điều 87 BLTTHS qui định: Thời hạn tạm giữ không được quá 72 giờ (Tức 3 ngày x 24 giờ = 72 giờ) kể từ khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt.

+ Khoản 2 Điều 87 BLTTHS qui định: Trong những trường hợp cần thiết, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ, nhưng không quá 144 giờ (Tức 3 ngày x 24 giờ = 72 giờ + 72 giờ thành 144 giờ) kể từ khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt.

Trong trường hợp đặc biệt, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ lần hai, nhưng không quá 216 giờ (Tức 3 ngày x 24 giờ = 72 giờ + 144 giờ thành 216 giờ) kể từ khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt.

- Về Đoạn 2, Khoản 1 Điều 96 BLTTHS không nên quy định: “Khi tính thời hạn theo ngày thì thời hạn sẽ hết vào lúc 24 giờ ngày cuối cùng của thời hạn”. Và sửa lại là: “Khi tính thời hạn theo ngày thì thời hạn sẽ hết vào lúc giờ trùng với giờ cơ quan điều tra

nhận được người bị bắt trong ngày cuối cùng của thời hạn”.

1. 2 Thứ hai: Khoản 4 Điều 87 BLTTHS qui định: “Thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam”. Ví dụ: một người bị tạm giữ vào lúc 10 giờ ngày 01/ 8/ 2004, bị tạm giữ 9 ngày. Kết thúc của 9 ngày tạm giữ là ngày 09/ 8/ 2004 và bị tạm giam 2 tháng để điều tra. Vấn đề đặt ra là: thời điểm kết thúc của 2 tháng tạm giam sẽ vào lúc nào ? Ta có ba phương án sau thực hiện quy định này:

- Phương án một: Thời hạn tạm giam 2 tháng được tính từ 01/ 8/ 2004 đến 01/ 10/ 2004. Phương án này không đúng vì từ ngày 01/ 8/ 2004 đến 09/ 8/ 2004 thì đối tượng chưa phải là bị can nên không thể tính thời hạn tạm giam vào khoảng thời gian này được.

- Phương án hai: Thời hạn tạm giam 2 tháng được tính từ 10/ 8/ 2004 đến 01/ 10/ 2004. Thực tế chỉ tạm giam 51 ngày (60 ngày - 9 ngày). Đây là phương án theo hướng dẫn của “Tài liệu tập huấn về BLTTHS tháng 4/2004 của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp” (Xem trang 39). Ta thấy ngày kết thúc của thời hạn tạm giam là 01/ 10/ 2004 không trùng với ngày bắt đầu của tạm giam 10/ 8/ 2004. Phương án hai không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 96 BLTTHS : “Khi tính thời hạn theo tháng thì thời hạn hết vào ngày trùng của tháng sau”.

- Phương án ba: Thời hạn tạm giam 2 tháng được tính từ 10/ 8/ 2004 đến 10/ 10/ 2004. Thời hạn tạm giam này không bao trùm lên thời gian tạm giữ khi đối tượng chưa phải là bị can đồng thời thời hạn hết vào ngày trùng của tháng sau thỏa mãn theo quy định tại khoản 1 Điều 96 BLTTHS nhưng lại không thực hiện phép trừ “Thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam” theo khoản 4 Điều 87 BLTTHS. Trước khi có BLTTHS 2003, nhiều cơ quan điều tra thực hiện phương án ba.

Phương án một và phương án hai đều không đúng với quy định tại khoản 1 Điều

96 BLTTHS nhưng cần chấp nhận thực tế đã làm theo phương án ba. Bởi vậy, nên bỏ quy định: “Thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam” ở khoản 4 Điều 87 BLTTHS.

Mặt khác, Điều 33 Bộ luật Hình sự (BLHS) có quy định: “Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng một ngày tù”.

Khoản 4 Điều 87 BLTTHS được sửa lại là: “Thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn tạm giam. Một ngày tạm giữ bằng một ngày tạm giam”. Quy định mới này cũng phù hợp với thực tế và điều 33 BLHS, như trường hợp: có người bị tạm giữ 9 ngày nhưng sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến khi xét xử, nếu Tòa quyết định hình phạt tù giam thì chỉ cần trừ thời hạn tạm giữ vào thời hạn bị phạt tù giam mà không cần trừ vào thời hạn tạm giam như hiện nay đang làm.

2. Về thời hạn tạm giam

Khoản 1 Điều 96 BLTTHS: “Khi tính thời hạn theo tháng thì thời hạn hết vào ngày trùng của tháng sau”. Vấn đề đặt ra là thời hạn tạm giam sẽ kết thúc vào mấy giờ?

Quy định này cho ta xác định được ngày kết thúc của thời hạn tạm giam là ngày trùng với ngày bắt đầu của thời hạn tạm giam trong tháng cuối cùng của thời hạn tạm giam nhưng không xác định được thời điểm kết thúc của nó. Tức là ta không xác định được thời hạn tạm giam sẽ kết thúc vào mấy giờ.

Để đảm bảo tính chính xác của thời hạn theo kiến nghị nêu trên, đã xác định được thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giữ theo giờ nên chăng cũng quy định thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giam theo tháng như sau: “Khi tính thời hạn theo tháng thì thời hạn sẽ hết vào giờ trùng với giờ cơ quan điều tra nhận được người bị bắt trong ngày cuối cùng của thời hạn; nếu tháng đó không có ngày trùng, thì thời hạn hết vào ngày cuối cùng của tháng đó”.

Như vậy, khi đã xác định được cụ thể thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giam thì quy định sau không còn cần thiết nữa: “Nếu thời hạn hết vào ngày nghỉ thì ngày làm việc đầu tiên tiếp theo được tính là ngày cuối cùng của thời hạn”, “thời hạn được tính bằng tháng thì một tháng được tính là ba mươi ngày” và quy định “Đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau” được chuyển sang điều 80 BLTTHS.

Từ đó Điều 96 BLTTHS, theo chúng tôi, cần được quy định lại là:

1. “Thời hạn mà Bộ luật này quy định được tính theo giờ, ngày và tháng.

“Khi tính thời hạn theo ngày thì thời hạn sẽ hết vào lúc giờ trùng với giờ cơ quan điều tra nhận được người bị bắt trong ngày cuối cùng của thời hạn”.

“Khi tính thời hạn theo tháng thì thời hạn sẽ hết vào giờ trùng với giờ cơ quan điều tra nhận được người bị bắt trong ngày cuối cùng của thời hạn; nếu tháng đó không có ngày trùng, thì thời hạn hết vào ngày cuối cùng của tháng đó.

2...”

3. Thời hạn tạm giam trong trường hợp Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật

Điều 287 BLTTHS quy định: “trong trường hợp hủy bản án hoặc quyết định bị kháng nghị để điều tra lại hoặc xét xử lại và xét thấy cần thiết, Hội đồng giám đốc thẩm ra lệnh tạm giam cho đến khi Viện kiểm sát hoặc Tòa án thụ lý lại vụ án”.

Trong trường hợp này, Hội đồng giám đốc thẩm ra lệnh tạm giam cho đến khi Viện kiểm sát thụ lý lại vụ án. Và từ khi nhận lại hồ sơ vụ án để bàn giao cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cần có thời gian nghiên cứu và nếu cần thiết tiếp tục tạm giam đối tượng thì luật chưa điều chỉnh cụ thể thời hạn là bao nhiêu.

Như vậy, còn có một khoảng thời gian “hở” không biết áp dụng biện pháp tạm giam thế nào khi cần thiết để cần nghiên cứu hồ sơ

lập phiếu yêu cầu điều tra trong trường hợp hủy bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Để khắc phục thiếu sót trên theo chúng tôi, cần sửa lại Điều 287 BLTTHS như sau: “trong trường hợp hủy bản án hoặc quyết định bị kháng nghị để điều tra lại hoặc xét xử lại và xét thấy cần thiết, Hội đồng giám đốc thẩm ra lệnh tạm giam cho đến khi Cơ quan điều tra hoặc Tòa án thụ lý lại vụ án”.

4. Một vài ý kiến khác

4.1. Nên thống nhất quy định năm theo tháng trong một số quy định của BLTTHS. Bởi vì, Điều 96 BLTTHS không quy định “Thời hạn” theo năm. Thế nhưng tại các Điều luật sau lại quy định nó, như:

+ Điều 278 BLTTHS quy định thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm: “Việc kháng nghị theo hướng không có lợi cho người bị kết án chỉ được tiến hành trong thời hạn một năm, kể từ ngày bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật”.

+ Điều 295 BLTTHS quy định thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm: “Tái thẩm theo hướng không có lợi cho người bị kết án phải tiến hành trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 23 BLHS và thời hạn kháng nghị không được quá một năm kể từ ngày Viện kiểm sát nhận được tin báo về tình tiết mới phát hiện được”

4.2. Nên thống nhất quy định ngày theo tháng trong một số quy định của BLTTHS.

Nếu tròn tháng thì quy định số tháng. Tại Điều 242 BLTTHS quy định thời hạn xét xử phúc thẩm: “Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu phải mở phiên tòa phúc thẩm trong thời hạn 60 ngày; Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án quân sự trung ương phải mở phiên tòa phúc thẩm trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án”. Quy định như vậy không tạo ra sự thống nhất với các quy định về thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra được tính theo tháng. Cho nên quy định lại là: Tòa án nhân dân cấp

tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu phải mở phiên tòa phúc thẩm trong thời hạn 2 tháng; Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án quân sự trung ương phải mở phiên tòa phúc thẩm trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án.

4.3. Các loại thời hạn được quy định tại các chương khác nhau trong BLTTHS nên không thuận tiện cho việc nhận thức và thống nhất áp dụng pháp luật. Khắc phục điều này cần quy định các loại thời hạn về một chương, tạm gọi là chương “Thời hạn”. Ở đó quy định các loại thời hạn, ví dụ: thời hạn khởi tố vụ án, thời hạn điều tra, thời hạn điều tra bổ sung, thời hạn điều tra lại, thời hạn phục hồi điều tra, thời hạn tạm giữ, tạm giam để điều tra; thời hạn quyết định truy tố, thời hạn trả hồ sơ điều tra bổ sung, thời hạn đình chỉ hoặc tạm đình chỉ; thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm; thời hạn xét xử phúc thẩm; thời hạn thi hành bản án và quyết định của Tòa án; thời hạn kháng nghị và thời hạn xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm... đồng thời thống nhất chung được cách tính thời hạn là giờ, ngày, tháng.

Việc xác định đúng thời điểm kết thúc của thời hạn tạm giữ, tạm giam cho phép xác định được một khoảng thời gian cụ thể để cơ quan đã áp dụng biện pháp này phải tích cực thu thập, xác minh tài liệu chứng cứ làm căn cứ, cơ sở khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn khác hoặc ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đồng thời cũng là căn cứ, cơ sở để thực hiện công tác kiểm sát quyết định khởi tố hay quyết định không khởi tố vụ án hình sự, công tác kiểm sát giam giữ - cải tạo. Đây cũng là thời điểm trả tự do cho người bị tạm giữ khi hành vi của họ không phải là vi phạm pháp luật hình sự.

Trên đây là một vài suy nghĩ của chúng tôi về thời điểm kết thúc của thời hạn để xác định khoảng thời hạn tạm giữ, tạm giam, mong các cơ quan chức năng nghiên cứu và được các bạn đồng nghiệp cùng trao đổi.